TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1261/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Hoàng Phước – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mến– Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N (có mặt)

Địa chỉ: S tổ F, Ấp G, xã Đ, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn T (có mặt)

Địa chỉ: X, thị trấn H, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Văn Đ (vắng mặt)

Thường trú: xã T, huyện Tr, tỉnh Nam Định

Tạm trú: nhà không số, Tổ L, Ấp P, xã X, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà N và ông Lâm Văn Đ tự nguyên đến với nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2013 tại UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Nam Định.

Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng bà N chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016, giữa bà N và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi và không tìm được tiếng nói chung. Bà N và ông Đ đã cố gắng hàn gắn gia đình nhiều lần nhưng không có kết quả. Trước đây, bà N đã từng nộp đơn xin ly hôn với ông Đ nhưng vì muốn hàn gắn gia đình nên bà N đã rút đơn xin ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án

số 106/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2017. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay bà N nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà N yêu cầu Tòa án cho bà N ly hôn với ông Lâm Văn Đ.

Về con chung: Bà N và ông Đ có 02 con chung tên Lâm Nguyễn Ngọc P sinh ngày 16/6/2014 và Lâm Nguyễn Ngọc L sinh ngày 28/9/2016. Các con hiện nay đang sống chung với bà N. Bà N yêu cầu nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Lâm Văn Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 01/2013 ngày 16/12/2013 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tr, tỉnh Nam Định cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Đ là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Điều này chứng tỏ ông Đ không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Tại phiên tòa, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đ. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà N và ông Đ đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông Đ.

[6] Về con chung: Bà N và ông Đ có 02 con chung tên Lâm Nguyễn Ngọc P sinh ngày 16/6/2014 và Lâm Nguyễn Ngọc L sinh ngày 28/9/2016. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận định hiện nay bà N đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P, trẻ L và yêu cầu của bà N phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà N chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Lâm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lâm Nguyễn Ngọc P (sinh ngày 16/6/2014) và Lâm Nguyễn Ngọc L (sinh ngày 28/9/2016) cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Đ cho đến khi bà N có yêu cầu.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà N phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà N đã nộp theo biên lai số AA/2016/0030442 ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Nam Định;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam